

Bản án số: 51/2021/HNGĐ - ST.

Ngày: 21/9/2021.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN – TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Thanh Bắc;

2. Bà Lò Thị Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 21/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2021/TLST – HNGĐ ngày 27/4/2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXX - ST ngày 25/8/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị L – Sinh năm 1993 "có mặt".

Địa chỉ: Bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn K – Sinh năm 1990 " vắng mặt".

Nơi ĐKKHKT: Bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên;

(Hiện nay đang chấp hành án tại: Đội 1, phân trại số 1, trại giam Nà Tầu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Biên).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22/4/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị Quàng Thị L (nguyên đơn) trình bày:*

1. *Về hôn nhân:* Tôi và anh Kiệm lấy nhau từ ngày 18/3/2010 nhưng đến ngày 14/02/2017 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến 20/12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Kiệm nghiện ma túy, đã được hai bên gia đình hòa giải và khuyên anh Kiệm đi cai nghiện ma túy nhưng anh Kiệm không nghe nên mâu thuẫn giữa tôi và anh Kiệm ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã sống ly thân từ ngày 10/9/2019, đến ngày 23/12/2019 thì anh Kiệm bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ B xử phạt 24 tháng tù.

Hiện nay anh Kiệm đang chấp hành án tại trại giam Nà Tầu, Điện Biên. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Kiệm.

2. *Về con chung:* Chị Lịch khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Bảo Duy, sinh ngày 25/02/2011.

Chị Lịch có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Kiệm phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên thì cháu Duy có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

3. *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 20/8/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh Lương Văn K (bị đơn) trình bày:*

1. *Về hôn nhân*: Tôi và cô Lịch lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Hiện nay, tôi đang chấp hành án tại trại đội 1, phân trại 1, trại giam Nà Tấu, tỉnh Điện Biên. Do tôi phải chấp hành án và sắp chấp hành xong án phạt tù, nên xin hoãn phiên tòa đến khi chấp hành xong bản án sẽ về giải quyết.

2. *Về con chung*: Anh Kiệm công nhận vợ chồng có 01 con chung: Tôi có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu cô Lịch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. *Về tài sản*: Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương, tài sản chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về quan hệ pháp luật:**

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Quảng Thị L, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án**: Chị Lịch xin ly hôn với anh Kiệm, anh Kiệm có hộ khẩu thường trú tại xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

**[3]. Về điều luật áp dụng**: Chị Lịch và anh Kiệm kết hôn năm 2017, đến năm 2021 thì chị Lịch khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

**[4]. Về quan hệ hôn nhân**: Chị Quảng Thị L và anh Lương Văn K lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Kiệm vi phạm pháp luật và phải chấp hành án, nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ.

Chị Lịch thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, xác định tình cảm của mình với anh Kiệm không còn. Chị Lịch xin ly hôn, anh Kiệm cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của anh Kiệm xin Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa đến khi chấp hành xong bản án. Nhưng Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử từ ngày 25/8/2021 và Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thời hạn hoãn phiên tòa là không quá 01 tháng, nên ý kiến

của anh Kiệm là trái với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Kiệm.

**[5]. Về con chung:** Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lường Bảo Duy, sinh ngày 25/02/2011.

Chị Lịch có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Kiệm phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên thì cháu Duy có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

**Tại phiên tòa chị Lịch có nguyện vọng muốn được nuôi con chung.** HĐXX xét thấy nguyện vọng của cháu Duy và chị Lịch là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Lịch và giao con chung cho chị Lịch trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lịch không yêu cầu anh Kiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai của anh Kiệm có nguyện vọng muốn được nuôi con sau khi chấp hành xong hình phạt tù và yêu cầu chị Lịch cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng năm triệu đồng. HĐXX xét thấy, hiện nay anh Kiệm đang phải chấp hành án nên không thể giao con chung cho anh Kiệm nuôi dưỡng được, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Kiệm.

**[6]. Về tài sản:**

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Không có.

**[7]. Về án phí:** Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lịch được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS (Năm 2015);

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

**1- Tuyên xử:** Cho chị Quảng Thị L được ly hôn với anh Lường Văn K.

**2 - Về con chung:** Chấp nhận yêu cầu của chị Lịch, giao con chung là cháu Lường Bảo Duy, sinh ngày 25/02/2011 cho chị Lịch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Lịch không yêu cầu anh Kiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

**3- Về Tài sản:** Không có.

**4- Về án phí:** Căn cứ Khoản 1 Điều 147/BLTTDS; Điều 12 Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Lịch được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

**5- Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã P L, H ĐB;
- Lưu,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Văn Lương**

